TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị PH Hoa.**

2. Ông **Lường Văn Tâm.**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đinh Thị Thuý Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, tỉnh Đ - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cút Văn H - Sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, tỉnh Đ - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 23/4/2026, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

* Về hôn nhân: Chị và anh Cút Văn H sau một thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa pH từ cuối năm 2015. Đến ngày 23/8/2019 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Đ (nay là Uỷ ban nhân dân xã M), tỉnh Đ. Anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Cút Văn H không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, rượu chè, chửi bới vợ con. Từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nay anh H đã bỏ ra ở riêng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Từ khi sống ly thân, anh chị không còn quan tâm đến

cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Toà án nhân dân khu vực 2 – Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cút Văn H.

* Về con chung, con riêng, con nuôi: Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Thị Hồng Nguyễn, sinh ngày 15/12/2016 và cháu Cút Minh TH, sinh ngày 18/8/2018. Cháu Lò Thị Hồng Nguyễn là con chung của anh chị, do lúc đăng ký khai sinh, chị T, anh H chưa đăng ký kết hôn nên cháu mang họ Lò khi đăng ký khai sinh. Tại thời điểm khởi kiện chị trình bày chị có nguyện vọng được nuôi 02 cháu Lò Thị Hồng Nguyễn và Cút Minh TH cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Anh chị chỉ có một số tài sản trong việc sinh hoạt hàng ngày không có giá trị lớn, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về công nợ: Anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Cút Văn H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án anh H không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

* Tại đơn trình bày nguyện vọng của các cháu Lò Thị Hồng Nguyễn và Cút Minh TH, trường hợp bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ.

* Tại đơn xin xác nhận của chị Lò Thị T giao nộp cho Tòa án đã được UBND xã M, tỉnh Điện Biên xác nhận thì chị Lò Thị T và anh Cút Văn H có đăng ký kết hôn Uỷ ban nhân dân xã Phu Luông, huyện Điện Biên (nay là Uỷ ban nhân dân xã M), tỉnh Điện Biên vào ngày 23/8/2019. Anh chị kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc lừa dối. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, cho đến thời gian gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung như trước, hiện chị T đang làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh chị có 02 con chung là cháu Lò Thị Hồng Nguyễn, sinh ngày 15/12/2016 và cháu Cút Minh TH, sinh ngày 18/8/2018. Do con chung chưa đủ tuổi thành niên nên cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị và anh H đều tỉnh táo, đảm bảo sức khoẻ để lao động sản xuất và đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung như nhau.

* Sau khi thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện ly hôn của chị Lò Thị T, Toà án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã thông báo thụ lý vụ án số: 213/2026/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 và đã liên lạc bằng điện thoại, thực hiện tống đạt trực tiếp cho anh Cút Văn H. Tuy nhiên, Toà án đã đến nhiều lần nhưng anh H không có mặt ở nhà, không hợp tác và cũng không có ý kiến phải hồi bằng văn bản cho Tòa án. Tòa án đã phải thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức giao cho người nhà của anh Cút Văn H nhận thay văn bản tố tụng của Toà án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho anh H, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, chị T có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ như nội dung đơn khởi kiện chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình nguyên đơn và bị đơn cùng trú tại bản Huổi Cảnh, xã M, tỉnh Điện Biên. Vậy, Toà án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đến tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng không tống đạt trực tiếp cho anh H được, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng đó cho anh trai ruột của anh H là Cút Văn Xiên, anh Xiên cam đoan sẽ giao các văn bản tố tụng đó cho anh H đúng hời hạn. Trong quá trình giải quyết Tòa án thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho anh H, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, trong quá trình giải quyết vụ án anh H không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ hay văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án, Chị T đề nghị không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị T có mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Cút Văn H theo quy định của pháp luật.

[2]. **Về nội dung vụ án**: Xét quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Cút Văn H sau một thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa pH về chung sống với nhau từ cuối năm 2015. Đến ngày 23/8/2019 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phu Luông, huyện Điện Biên (nay là Uỷ ban nhân dân xã M), tỉnh Điện Biên. Việc anh chị về chung sống và đăng ký kết

hôn với nhau là trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vậy cuộc hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung của anh, chị hoà thuận, hạnh phúc, đến thời gian gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh Cút Văn H không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, rượu chè, chửi bới vợ con giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nay anh H đã bỏ ra ở riêng, anh chị sống ly thân với nhau từ đó đến nay, hiện không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Thời gian chung sống, quá trình kết hôn cũng như nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn Phù hợp với đơn xác nhận của chính quyền địa pH. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy hiện Chị T và anh H không còn tình cảm vợ chồng với nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy, HĐXX cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T đối với anh H. Tuyên xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp theo quy định tại Điều khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lò Thị Hồng Nguyễn, sinh ngày 15/12/2016 và cháu Cút Minh TH, sinh ngày 18/8/2018.

Xét thấy nguyện vọng của chị Lò Thị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là phù hợp với đơn xác nhận của chính quyền địa pH về điều kiện nuôi con của chị T và phù hợp với nguyện vọng của cháu Lò Thị Hồng Nguyễn và Cút Minh TH. Do đó cần giao cháu Lò Thị Hồng Nguyễn, sinh ngày 15/12/2016 và cháu Cút Minh TH, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Lò Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động theo quy định tại Điều 58, Điều 70 Luật hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng với chị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, riêng: Anh chị chỉ có một số tài sản trong việc sinh hoạt hàng ngày không có giá trị lớn, chị T không yêu càu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5]. Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị T không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do đó căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 207, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

* Căn cứ Điều 8; khoản 1 Điều 9; các Điều 51; 53; 56; 57; 58; các Điều 69; 70; 71 các Điều 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lò Thị T. Chị Lò Thị T được ly hôn với anh Cút Văn H.

2. Về con chung: Giao các cháu Lò Thị Hồng Nguyễn, sinh ngày 15/12/2016 và cháu Cút Minh TH, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Cút Văn H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Lò Thị T và anh Cút Văn H không có, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 41 ngày 28/4/2026 (mã thông báo: AA5ETOKUE5) của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Chị Lò Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: chị Lò Thị T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/8/2026. Anh Cút Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng GĐ KT, TT, THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã M;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Dinh